

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO PHẠM NHÂN TẠI TRẠI GIAM THỦ ĐỨC TRONG TÌNH HÌNH MỚI

NGUYỄN VIỆT TĂNG

Khoa Luật, Trường Đại học An ninh nhân dân

Nhận bài ngày 23/7/2026. Sửa chữa xong 15/8/2026. Duyệt đăng 20/8/2026.

Abstract

Legal dissemination and education for prisoners constitute an integral component of criminal judgment enforcement and contribute to offender rehabilitation and the prevention of reoffending. This article examines the legal foundations and current implementation of legal dissemination and education for prisoners at Thu Duc Prison during the 2020–2025 period. Drawing on the 2019 Law on the Execution of Criminal Judgments, the 2012 Law on Legal Dissemination and Education, Decree No. 118/2024/ND-CP, and other relevant legal documents, together with statistical data and field observations, the study evaluates achievements in organizational scale, coverage, and behavioral changes among prisoners. It also identifies limitations relating to learner classification, the standardization of educational materials, language barriers affecting foreign prisoners, human resources, and implementation conditions. On this basis, the article proposes recommendations for improving the effectiveness of legal dissemination and education for prisoners.

Keywords: Community reintegration, execution of criminal judgments, legal dissemination and education, prisoners, Thu Duc Prison.

1. Đặt vấn đề

Trại giam là cơ quan trong hệ thống thi hành án hình sự, có nhiệm vụ tổ chức cho người bị kết án phạt tù chấp hành hình phạt khi bản án đã có hiệu lực pháp luật. Trong quá trình đó, giáo dục pháp luật (GDPL) cho phạm nhân là một nội dung bắt buộc. Khoản 1 Điều 3 Luật Thi hành án hình sự năm 2019 xác định thi hành án phải bảo đảm kết hợp giữa trừng trị với giáo dục, cải tạo người chấp hành án; Điều 31 của Luật quy định phạm nhân có nghĩa vụ học tập pháp luật, giáo dục công dân (Quốc hội, 2019). Nghị định số 118/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật cũng yêu cầu các cơ sở giam giữ phải xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung và tổ chức học tập, phổ biến pháp luật cho phạm nhân (Chính phủ, 2024a). Như vậy, phổ biến, GDPL cho phạm nhân không đơn thuần là hoạt động quản lý hành chính mà là một biện pháp giáo dục, cải tạo có ý nghĩa chính trị, pháp lý và nhân văn.

Ở cấp độ chủ trương, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đặt ra yêu cầu xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong toàn xã hội (Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, 2022). Trước đó, Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW đã nhấn mạnh yêu cầu đổi mới, nâng cao hiệu quả phổ biến GDPL, chú trọng các nhóm đối tượng đặc thù, trong đó có người đang chấp hành án phạt tù (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2020). GDPL cho phạm nhân là một bộ phận không tách rời của những chủ trương đó, bởi việc hình thành ý thức tôn trọng pháp luật ở chính những người từng vi phạm có ý nghĩa trực tiếp đối với phòng ngừa tái phạm. Áp lực này không nhỏ: Theo báo cáo tổng kết năm 2024 của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, trong năm 2024 các cơ quan chức năng đã điều tra, khám phá 48.032 vụ phạm tội về trật tự xã hội, tăng 12,53% so với năm 2023, trong khi tỷ lệ tái phạm ở nhiều loại tội vẫn ở mức cao (Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, 2024).

Email: nguyenviettang20@gmail.com

Trại giam Thủ Đức (Cục C10 - Bộ Công an) là một trong những cơ sở giam giữ lớn nhất cả nước, thường xuyên quản lý trên 10.000 phạm nhân với cơ cấu đa dạng về loại tội, mức án, độ tuổi, trình độ học vấn và quốc tịch. Những năm qua, đơn vị đã triển khai nhiều Kế hoạch, Chương trình phổ biến GDPL theo chỉ đạo của Bộ Công an và Cục C10, bước đầu đạt kết quả tích cực. Tuy nhiên, trước yêu cầu đổi mới công tác thi hành án hình sự, quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy và những hạn chế về nhân lực, cơ sở vật chất, công tác này vẫn còn bộc lộ khó khăn, bất cập.

Về tình hình nghiên cứu, GDPL từ lâu được giới nghiên cứu quan tâm ở nhiều cấp độ. Ở phương diện lý luận chung, công trình Bàn về GDPL của Trần Ngọc Đường và Dương Thanh Mai (1995) đặt nền tảng về khái niệm, vai trò và phương pháp GDPL. Gần với đối tượng, địa bàn cụ thể, có thể kể đến nghiên cứu của Nguyễn Quốc Sửu (2010) về GDPL cho đội ngũ cán bộ, công chức hành chính và luận văn của Nguyễn Văn Hùng (2019) về hoạt động tái hòa nhập cộng đồng tại trại giam ở các tỉnh miền Đông Nam Bộ. Riêng đối với phạm nhân, công trình của Ngô Văn Trù (2013) về GDPL cho phạm nhân trong các trại giam ở các tỉnh miền núi phía Bắc là một trong số ít nghiên cứu chuyên sâu. Các công trình này đã làm rõ nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn, song chưa có nghiên cứu nào đi sâu vào công tác phổ biến GDPL tại một trại giam quy mô lớn với nhiều đối tượng đặc thù như Trại giam Thủ Đức. Đó là khoảng trống mà bài viết hướng tới, nhằm làm rõ thực trạng, chỉ ra khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này trong giai đoạn 2020–2025.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết được thực hiện trên nền tảng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, kết hợp quan điểm của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, cải tạo con người, nhằm xem xét công tác phổ biến GDPL cho phạm nhân trong mối quan hệ giữa quy định pháp luật, điều kiện tổ chức thi hành án và thực tiễn cải tạo tại Trại giam Thủ Đức.

Các phương pháp cụ thể được sử dụng gồm: phân tích, tổng hợp tài liệu và văn bản quy phạm pháp luật để hệ thống hóa cơ sở lý luận, pháp lý và làm căn cứ đánh giá thực trạng; thống kê, xử lý số liệu từ báo cáo công tác phổ biến GDPL của Trại giam Thủ Đức trong giai đoạn 01/01/2022 - 25/4/2025 (Trại giam Thủ Đức, 2025); quan sát thực tiễn và trao đổi với một số cán bộ trực tiếp làm công tác giáo dục phạm nhân để kiểm chứng, bổ sung dữ liệu, đồng thời so sánh, tổng kết kinh nghiệm nhằm đối chiếu giữa quy định pháp luật với thực tiễn tổ chức thực hiện. Phạm vi khảo sát tập trung vào công tác phổ biến GDPL đối với phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Thủ Đức trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Khái quát về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho phạm nhân

GDPL là quá trình có tổ chức, có mục đích, qua đó các quy phạm pháp luật được truyền đạt và giải thích nhằm hình thành tri thức, tình cảm và hành vi xử sự phù hợp với pháp luật (Hoàng Phê, 2005; Trần Ngọc Đường & Dương Thanh Mai, 1995). Đối với phạm nhân, những người đang chấp hành án phạt tù, hoạt động này mang tính đặc thù, gắn với mục tiêu của thi hành án hình sự là trừng trị, giáo dục và cải tạo. Từ đó, có thể hiểu phổ biến GDPL cho phạm nhân là tổng hợp các hoạt động có tổ chức, có kế hoạch do cơ quan thi hành án hình sự thực hiện nhằm truyền đạt, giải thích và hướng dẫn thực hiện pháp luật cho phạm nhân trong thời gian chấp hành án, hướng tới nâng cao nhận thức, hình thành ý thức tuân thủ pháp luật, phòng ngừa tái phạm và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng.

So với GDPL cho công dân nói chung, công tác này có một số điểm khác biệt như sau: Trước hết, hoạt động này diễn ra trong môi trường khép kín của trại giam, với đặc thù là chịu sự quản lý nghiêm ngặt về an ninh, trật tự, kỷ luật; môi trường đó thuận lợi cho việc tổ chức tập trung, thống nhất nhưng lại hạn chế khả năng đa dạng hóa hình thức. Thứ hai, đối tượng giáo dục có sự phân hóa lớn về độ tuổi, trình độ, loại tội và tâm lý; nhiều đối tượng có nhận thức pháp luật hạn chế hoặc có thái độ tiêu cực, một số khác tuy rằng có trình độ cao nhưng cố ý vi phạm. Thứ ba, mục tiêu không dừng ở cung

cấp kiến thức mà hướng tới điều chỉnh hành vi và thái độ của người phạm tội. Thứ tư, hoạt động này mang tính bắt buộc, được tổ chức theo chương trình, kế hoạch và theo từng giai đoạn chấp hành án (Quốc hội, 2019).

Về nội dung, phổ biến GDPL cho phạm nhân thường được xác định theo ba nhóm: các quy định về chế độ chấp hành án (quyền, nghĩa vụ, nội quy, chế độ sinh hoạt, lao động, khen thưởng, kỷ luật); các quy định phục vụ phòng ngừa tái phạm (Bộ luật Hình sự, pháp luật về phòng, chống ma túy và tệ nạn xã hội) và các quy định hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng (xóa án tích, cư trú, lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội). Về hình thức, các trại giam thường kết hợp lớp học tập trung với tuyên truyền qua truyền thanh, truyền hình nội bộ, niêm yết văn bản, phát hành tài liệu, tổ chức hội thi và lồng ghép vào sinh hoạt, lao động. Về phương pháp, việc kết hợp thuyết trình, đối thoại, nêu tình huống và giáo dục trực quan giúp hạn chế lỗi truyền đạt một chiều.

Việc tổ chức phổ biến GDPL cho phạm nhân phải tuân thủ một số nguyên tắc như: bảo đảm tính pháp lý, bắt buộc và thống nhất trong toàn hệ thống thi hành án; phù hợp với đặc điểm đối tượng và điều kiện chấp hành án; gắn giáo dục pháp luật với mục tiêu cải tạo và tái hòa nhập; bảo đảm tính thường xuyên, liên tục và có hệ thống trong suốt quá trình chấp hành án (Quốc hội, 2019). Về vai trò, công tác này giúp phạm nhân hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và ranh giới pháp lý trong hành vi, từ đó chấp hành nghiêm nội quy cơ sở giam giữ; Đây cũng là một biện pháp cơ bản để giáo dục, cải tạo, giúp phạm nhân nhận thức đúng về hành vi phạm tội và hậu quả của nó. Qua đó góp phần phòng ngừa tái phạm sau khi chấp hành xong án và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng. Ngoài ra, khi phạm nhân hiểu và tuân thủ pháp luật, các hành vi vi phạm kỷ luật, chống đối cũng giảm, tạo thuận lợi cho công tác quản lý, giáo dục tại đơn vị.

3.2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho phạm nhân tại Trại giam Thủ Đức giai đoạn 2020 - 2025

Trong giai đoạn 2020 - 2025, công tác phổ biến GDPL tại Trại giam Thủ Đức được duy trì nền nếp và đạt nhiều kết quả, song vẫn còn những hạn chế cần khắc phục.

3.2.1. Công tác này được triển khai có kế hoạch, bám sát chỉ đạo của cấp trên

Trại đã cụ thể hóa Hướng dẫn số 4267/HD-C10-P11 ngày 21/12/2021 của Cục C10 bằng các kế hoạch hằng năm như Kế hoạch số 13/TGTĐ (03/01/2022), số 48/TGTĐ (06/01/2023), số 211/TGTĐ (16/01/2024) và số 40/TGTĐ (02/01/2025). Việc ban hành kế hoạch ngay từ đầu năm cho thấy tính chủ động và bảo đảm hoạt động không gián đoạn, kể cả trong thời gian dịch bệnh COVID-19 những năm 2020 - 2021.

3.2.2. Quy mô tổ chức lớn và độ bao phủ rộng, gắn với từng giai đoạn chấp hành án

Theo số liệu từ 01/01/2022 đến 25/4/2025, Trại đã tổ chức 213 lớp cho 11.196 phạm nhân mới nhập trại, 208 lớp cho 9.765 phạm nhân đang chấp hành án và 213 lớp cho 7.271 phạm nhân sắp chấp hành xong án hoặc thuộc diện tha tù trước thời hạn, đặc xá (Trại giam Thủ Đức, 2025). Cách phân chia theo giai đoạn giúp nội dung sát với nhu cầu nhận thức và yêu cầu quản lý đối với từng nhóm: phạm nhân mới nhập trại tập trung vào nội quy, quyền và nghĩa vụ; phạm nhân đang chấp hành án gắn với kỷ luật lao động, cải tạo; phạm nhân sắp mãn hạn chú trọng kiến thức tái hòa nhập.

3.2.3. Hình thức và phương pháp đa dạng, từng bước ứng dụng công nghệ thông tin

Bên cạnh lớp học tập trung, trại duy trì tuyên truyền thường xuyên qua hệ thống truyền thanh, truyền hình nội bộ. Cũng trong giai đoạn 2022 - 2025, đơn vị đã tổ chức 3.300 buổi học tập, tìm hiểu pháp luật; 1.265 buổi tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS và tác hại của ma túy với 1.112.002 lượt phạm nhân tham gia; 2.091 buổi giáo dục chung với 1.409.354 lượt tham gia và 77.584 lượt giáo dục riêng, trong đó 77.465 trường hợp được đánh giá có chuyển biến tích cực (Trại giam Thủ Đức, 2025). Trại cũng biên soạn bài giảng, video tuyên truyền phát trên hệ thống truyền hình nội bộ, giúp tăng tính trực quan và sinh động trong truyền đạt pháp luật.

3.2.4. Công tác này được lồng ghép với các phong trào thi đua và mở rộng phối hợp liên ngành

Nội dung pháp luật được đưa vào các hội thi tìm hiểu pháp luật và hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam (09/11). Trại duy trì phối hợp với Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng) trong tuyên truyền pháp luật, xét giảm án, tha tù trước thời hạn có điều kiện, đồng thời phối hợp với thư viện địa phương trang bị hơn 5.000 đầu sách, trong đó có nhiều tài liệu pháp luật phục vụ nhu cầu tự học của phạm nhân (Trại giam Thủ Đức, 2025).

3.2.5. Đơn vị đã tích lũy kinh nghiệm với nhóm đối tượng đặc thù, đặc biệt là phạm nhân người nước ngoài

Trong khoảng thời gian trên, trại quản lý 276 phạm nhân là người nước ngoài thuộc 32 quốc tịch, trong đó có cả trường hợp không xác định quốc tịch (Trại giam Thủ Đức, 2025). Đối với nhóm này, Trại sử dụng tài liệu song ngữ Việt – Anh, tổ chức lớp tiếng Việt cơ bản, giới thiệu các điều ước quốc tế liên quan và phối hợp với cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự để giải thích pháp luật, tư vấn thủ tục sau khi chấp hành xong án. Những biện pháp này góp phần ổn định tư tưởng và nâng cao ý thức chấp hành nội quy của nhóm phạm nhân đặc thù. Bên cạnh kết quả đạt được, công tác phổ biến GDPL tại Trại vẫn còn một số hạn chế mang tính cơ cấu.

Một là: Quy mô giam giữ lớn và cơ cấu phức tạp làm giảm tính cá thể hóa. Với trên 10.000 phạm nhân, gồm nhiều nhóm đặc thù như án dài, tái phạm nguy hiểm, nghiện ma túy, nhiễm HIV và phạm nhân là người nước ngoài, việc tổ chức lớp học quy mô lớn khiến nội dung và phương pháp còn tương đối đồng đều, chưa phân hóa sâu theo trình độ nhận thức và loại tội. Hệ quả là cùng một nội dung nhưng mức độ chuyển hóa thành ý thức chấp hành lại khác nhau giữa các nhóm, nhất là với phạm nhân chống đối hoặc có nhận thức hạn chế.

Hai là: Rào cản ngôn ngữ chưa được khắc phục và học liệu chưa chuẩn hóa. Đội ngũ cán bộ giáo dục hiện chủ yếu sử dụng được tiếng Anh, trong khi phạm nhân nước ngoài đến từ nhiều quốc gia với trình độ tiếng Anh không đồng đều; các ngôn ngữ khác gần như chưa được đáp ứng. Việc phải dựa vào phiên dịch không chính thức hoặc nhờ phạm nhân biết tiếng Việt tiềm ẩn nguy cơ sai lệch nội dung pháp luật. Cùng với đó, hệ thống chưa có bộ tài liệu PBGDPL chuẩn hóa, phân tầng do Bộ Công an hoặc Cục C10 ban hành; việc mỗi đơn vị tự biên soạn gây khó khăn cho tính thống nhất, cập nhật và đánh giá hiệu quả.

Bà là: Nguồn nhân lực còn thiếu và chưa đồng đều. Trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (Chính phủ, 2024b), lực lượng trực tiếp làm công tác giáo dục phạm nhân chịu áp lực lớn. Cán bộ trẻ hoặc điều động từ vị trí khác tuy bổ sung kịp thời nhưng còn hạn chế về kinh nghiệm và kỹ năng sư phạm pháp lý đặc thù; trình độ và kỹ năng truyền đạt giữa các cán bộ chưa đồng đều, ảnh hưởng đến chất lượng và tính thống nhất của công tác PBGDPL.

Bốn là, cơ sở vật chất, học liệu và mức độ hiện đại hóa chưa theo kịp yêu cầu. So với quy mô giam giữ và số lượt tham gia rất lớn, điều kiện bảo đảm còn hạn chế. Việc ứng dụng công nghệ thông tin đã được triển khai nhưng chưa đồng bộ, chưa hình thành mô hình giáo dục pháp luật hiện đại, chuyên sâu cho phạm nhân. Những hạn chế này có tính đan xen, tác động qua lại, làm cho hiệu quả giáo dục pháp luật chưa đạt được như kỳ vọng.

3.3. Một số giải pháp và kiến nghị

Thời gian tới, công tác phổ biến GDPL tại Trại giam Thủ Đức tiếp tục có những thuận lợi cơ bản như: sự quan tâm, chỉ đạo xuyên suốt của Đảng, Nhà nước và Bộ Công an; nền tảng kinh nghiệm tổ chức đã tích lũy trong giai đoạn 2020 - 2025 và xu hướng đẩy mạnh chuyển đổi số trong lực lượng Công an nhân dân. Bên cạnh đó là những thách thức như: quy mô giam giữ và cơ cấu phạm nhân tiếp tục phức tạp, áp lực về nhân lực do sắp xếp bộ máy, thiếu học liệu chuẩn hóa và đa ngôn ngữ, cùng yêu cầu ngày càng cao về hiệu quả thực chất thay vì số lượng. Trên cơ sở nhận diện bối cảnh đó, tác giả đề xuất một số giải pháp và kiến nghị sau.

3.3.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám thị và nâng cao hiệu quả tham mưu, tổ chức thực hiện

Công tác phổ biến GDPL cần được đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, có Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch xác định rõ mục tiêu, lộ trình và cơ chế kiểm tra, giám sát, tránh hình thức, phong trào. Các đội nghiệp vụ và cán bộ quản giáo cần phản ánh kịp thời vướng mắc để điều chỉnh cho phù hợp với từng phân trại, từng nhóm phạm nhân.

3.3.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ

Trại cần thường xuyên tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng sư phạm và truyền thông pháp lý, cũng như nâng cao trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ quản giáo. Cùng với đó, trại cần có cơ chế khuyến khích đổi mới phương pháp và có cơ chế động viên kịp thời để khắc phục tâm lý ngại đổi mới, làm việc cầm chừng, qua đó nâng cao tinh thần trách nhiệm và tính chủ động của cán bộ.

3.3.3. Hoàn thiện nội dung chương trình theo hướng phân loại, phân tầng và đổi mới phương pháp

Nội dung cần được thiết kế theo ba giai đoạn chấp hành án và theo nhóm đối tượng. Đối với phạm nhân mới nhập trại, trọng tâm là nội quy, quyền và nghĩa vụ cơ bản; đối với phạm nhân đang chấp hành án, gắn với kỷ luật lao động và phòng ngừa vi phạm; đối với phạm nhân sắp mãn hạn, ưu tiên quy định về cư trú, dân sự, lao động, việc làm và xóa án tích. Về phương pháp, cần tăng tính tương tác qua phân tích tình huống pháp lý gắn với đời sống trong trại, tổ chức hỏi – đáp, xây dựng tiểu phẩm và lồng ghép vào sinh hoạt, phong trào thi đua.

3.3.4. Đẩy mạnh xóa mù chữ và nâng cao trình độ văn hóa

Vì khả năng tiếp thu pháp luật phụ thuộc vào trình độ văn hóa, Trại cần tiếp tục phối hợp với ngành Giáo dục tổ chức các lớp xóa mù chữ, phổ cập giáo dục cho phạm nhân có trình độ thấp, tạo nền tảng cho GDPL, học nghề và tái hòa nhập cộng đồng.

3.3.5. Bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, học liệu, môi trường giáo dục và đẩy mạnh chuyển đổi số

Cần đầu tư cơ sở vật chất tương xứng, số hóa nội dung, sử dụng bài giảng điện tử, video minh họa và các chuyên mục pháp luật trên hệ thống truyền thanh, truyền hình nội bộ; đồng thời nghiên cứu công cụ hỗ trợ phù hợp cho phạm nhân người nước ngoài nhằm khắc phục rào cản ngôn ngữ. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy việc ứng dụng công cụ số trong giáo dục cải tạo và phục hồi cho phạm nhân là hướng đi có cơ sở (OECD, 2020; UNODC, 2018).

Trên cơ sở các giải pháp đó, bài viết nêu ba kiến nghị cụ thể. Một là, đối với Cục C10 và Trại giam Thủ Đức, cần xây dựng mô hình “Thư viện pháp luật điện tử” tại các phân trại trên cơ sở Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật (Thủ tướng Chính phủ, 2019). Mô hình không cần đầu tư quá lớn nhưng phải có danh mục tài liệu cốt lõi (Luật Thi hành án hình sự, Luật Đặc xá, quy định về tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích, cư trú...), giao diện tra cứu đơn giản và cơ chế cập nhật định kỳ, đặt dưới sự quản lý, giám sát chặt chẽ của Trại. Hai là, đối với Trại giam Thủ Đức, cần tăng cường phối hợp nội bộ giữa các đội nghiệp vụ với Đoàn Thanh niên và mở rộng phối hợp với các cơ sở đào tạo, cơ quan chuyên môn như Khoa Luật Trường Đại học An ninh nhân dân, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân và Chi hội Luật gia trong Công an nhân dân để tổ chức tọa đàm, tư vấn pháp lý cho phạm nhân về những vấn đề thiết thực như nghĩa vụ dân sự, thừa kế, đất đai, bảo hiểm xã hội, xóa án tích và thủ tục tái hòa nhập. Ba là, đối với Cục C10, cần chủ trì biên soạn, ban hành hệ thống tài liệu phổ biến GDPL chuẩn hóa, phân theo giai đoạn chấp hành án, có phần bắt buộc và phần lựa chọn theo nhóm đối tượng, ngôn ngữ đơn giản, kèm tình huống minh họa; đồng thời xây dựng tài liệu dạy tiếng Việt cơ bản cho phạm nhân người nước ngoài.

Xem tiếp trang 340